TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 5 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vinh
Bà Trần Thị Thúy Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Hương Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần tại nơi ở của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P, vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 2003, địa chỉ: khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- *Bị đơn*: anh Trần Xuân V, sinh năm 1996, địa chỉ: thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương trình B:

Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Xuân V kết hôn vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận cho đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V bỏ bê gia đình, không làm ăn, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, nợ nần làm tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P ly hôn với anh Trần Xuân V. Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Xuân A, sinh ngày 26/12/2023. Chị P có nguyện vọng xin được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh Trần Xuân V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Trần Xuân V không có ý kiến và vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn:* nguyên đơn chấp hành đúng các quy định; bị đơn vắng mặt không có lý do là không chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Quan điểm về nội dung vụ án:* căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Phương ly H với anh Trần Xuân V.

+ Về nuôi con chung: giao cháu Trần Xuân A, sinh ngày 26/12/2023 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Trần Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Xuân V. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Quảng Trị, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Nguyễn Thị P và anh Trần Xuân V đăng ký kết hôn vào năm 2022, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát

sinh mâu thuẫn, theo chị P và gia đình trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không lo làm ăn, có lần gây gỗ đập phá đồ đạc trong nhà; theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thì chính quyền địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng nhưng hiện tại vợ chồng đã ly thân từ hơn một năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, anh Trần Xuân V không có mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Phương ly H với anh Trần Xuân V.

[3] Về nuôi con chung: có 01 con chung là cháu Trần Xuân A, sinh ngày 26/12/2023. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu A đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ; chị P có công việc ổn định, anh Trần Xuân V cả quá trình giải quyết vụ án cũng không có ý kiến, nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu A, giao cháu Trần Xuân A cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị Nguyễn Thị P không yêu cầu nên anh Trần Xuân V không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Phương ly H với anh Trần Xuân V.

- Về nuôi con chung: giao cháu Trần Xuân A, sinh ngày 26/12/2023 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; anh Trần Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000211 ngày 13/02/2025 của Chi cục THADS huyện C. Chị P đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Tuyền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý